TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Bá Thới**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Rmah Hoa** và bà **Nguyễn Thị Huê**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông **Ksor Yanh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 24/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc B, sinh năm 1970, tại Y, Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Bị cáo có hai người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn l, sinh năm 1982
Trú tại: Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/11/2023, Nguyễn Văn L (SN 1982, trú tại thôn T, xã I, huyện P, Gia Lai) cùng chị Vũ Thị Tiến C (SN 1985, trú tại tổ B, phường H, thị xã A, Gia Lai) đến nhà Nguyễn Phúc B (SN 1970, trú tại thôn I, xã I, huyện P, Gia Lai) để mua bộ bàn ghế của Nguyễn Phúc B. Khi các bên bàn bạc xong việc mua bộ bàn ghế, lúc này chị C và anh L có hỏi B về con gà chọi mà trước đó hai người đã nhờ B nuôi hộ, B trả lời "Con gà đã chết lâu rồi" nên giữa C và B xảy ra cự cãi, anh L đứng gần đó nói "Con gà chết phải để lại xác chứ", các bên lời qua tiếng lại dẫn đến giữa B với anh L xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, B lấy ấm trà bằng sứ đang uống nước định ném vào chị C thì anh L đứng gần đó lao vào can ngăn, đồng thời anh L đẩy B ngồi lại xuống ghế. Khi anh L và chị C đi ra ngoài

sân nhà B thì B đi theo. Tại đây, giữa B và L tiếp tục cự cãi nhau, thách thức đánh nhau. Khi L sấn áp sát vào người B, B nhặt 01 chiếc lam cưa máy bằng kim loại ở hiên nhà cầm lên bằng tay phải giơ lên đánh theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái nhắm vào người anh L thì anh L giơ tay trái lên đỡ trúng vào cổ tay trái bị thương. Sau khi bị đánh, anh L được đi đến TTYT huyện P điều trị, đến ngày 05 tháng 12 năm 2023 thì Nguyễn Văn L xuất viện.

Ngày 19/12/2023, Nguyễn Văn L đã đến Công an xã I, huyện P trình báo về vụ việc bị Nguyễn Phúc B đánh bị thương vào chiều ngày 27/11/2023 và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2023, Công an xã I, huyện P đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm Y tế huyện P, xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Văn L lúc vào viện: Vùng cổ tay trái có 01 vết thương lóc da, bờ nham nhở, chảy máu, sưng nề, đau nhức, kích thước 08x03cm.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với Nguyễn Văn L. Tại Bản kết luận giám định số 676/KLTTCT –TTPY ngày 05/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận:

* Các kết quả chính:

01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang sát cổ tay trái từ mặt trước vòng ra mặt sau trong.

* Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 18/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Phúc B về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tạm giữ 01 chiếc lam cưa máy bằng sắt dài 66cm, dày 1,5mm, bản rộng 09cm để phục vụ công tác điều tra.

Về dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc B bồi thường dân sự với tổng số tiền 24.380.000đồng (gồm tiền chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tiền thu nhập bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe trong quá trình điều trị.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc B về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai rút một phần quyết định truy tố tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS, giữ quyết định truy tố

bị cáo Nguyễn Phúc B theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự về tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường về dân sự của người bị hại đối với các khoản có căn cứ gồm: gồm tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất do không lao động được trong thời gian điều trị.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận thương tích 02% của bị hại là do bị cáo gây ra, bị cáo không thừa nhận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", mà chỉ phòng vệ chính đáng, không đồng ý các khoản yêu cầu bồi thường về dân sự theo yêu cầu của bị hại, chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị với số tiền 2.200.000đồng.

Ý kiến của bị hại: Thống nhất với tội danh, điều, khoản và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Về dân sự: Yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc B bồi thường các khoản: Tiền thuốc điều trị: 2.200.000đ; Tiền công 01 người chăm sóc 09 ngày điều trị: 09 ngày x 180.000đồng = 1.620.000đ; tiền mất thu nhập 09 ngày điều trị: 09 ngày x 180.000đ = 1.620.000đ; tiền thuốc điều trị tại nhà: 2.500.000đ; tiền mất thu nhập do không lao động được sau ra viện: 10 ngày x 180.000đ = 1.800.000đ; tiền tổn thất về tinh thần là: 15.000.000đ; tổng cộng: 29.740.000đ (Hai mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phúc B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 30' ngày 27/11/2023, anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Tiến C đến nhà Nguyễn Phúc B tại thôn I, xã S, huyện P để xem bộ bàn ghế gỗ mà B rao bán. Sau khi xem xong, anh L và chị C hỏi B về con gà trống chọi mà hai người nhờ B nuôi trước đó thì B trả lời đã bị chết nên giữa B và anh L xảy ra cự cãi. Khi anh L và chị C đi ra khu vực sân nhà B thì B và anh L tiếp tục cự cãi, thách thức đánh nhau. Khi anh L sấn áp sát vào người B thì B đã nhặt 01 chiếc lam cưa máy bằng sắt cầm bằng tay phải đánh 01 cái trúng vào cổ tay trái Lập, gây tổn hại sức khỏe 02%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Phúc B đã thực hiện hành vi dùng 01 thanh lam máy cưa bằng sắt dài 66cm, dày 1,5mm chém một nhát từ trên xuống nhằm vào cơ thể của anh Nguyễn Văn L, theo phản xạ anh L đưa tay lên đỡ thì trúng vào cổ tay trái, gây thương tích tổn hại sức khỏe là 2% là dùng

hung khí nguy hiểm thuộc trường quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời răn đe tình hình phạm tội phát sinh nói chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thương tích trên thân thể bị hại là do bị cáo gây ra nhưng bị cáo không thừa nhận phạm tội "Cố ý gây thương tích", chưa bồi thường về dân sự nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền thuốc điều trị: 2.200.000đ; Tiền công 01 người chăm sóc 09 ngày điều trị: 09 ngày x 180.000đồng = 1.620.000đ; tiền mất thu nhập 09 ngày điều trị: 09 ngày x 180.000đ = 1.620.000đ; tiền thuốc điều trị tại nhà: 2.500.000đ; tiền mất thu nhập do không lao động được sau ra viện: 10 ngày x 180.000đ = 1.800.000đ; tiền tổn thất về tinh thần là: 15.000.000đ; tổng cộng: 29.740.000đ (Hai mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng)

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP – TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét chấp nhận các khoản bồi thường, cụ thể:

+ Chi phí điều trị, viện phí: 2.205.048 là chi phí hợp lý cho việc điều trị, có chứng từ nên được chấp nhận.

+ Tiền công 01 người chăm sóc 09 ngày x 180.000đ/ngày = 1.620.000đ. Xét anh L1 bị thương ở tay trái vẫn có thể sinh hoạt cá nhân được, không cần thiết 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị nên không được chấp nhận.

+ Tiền mất thu nhập do 09 ngày điều trị tại bệnh viện: 09 ngày x 180.000đ = 1.620.000đ. Đây là thiệt hại thực tế do không lao động được nên được chấp nhận.

+ Tiền thuốc điều trị tại nhà: 2.500.000đồng, không có hóa đơn, chứng từ nên không có cơ sở để buộc bị cáo bồi thường.

+ Tiền mất thu nhập do không lao động được sau khi ra viện: 10 ngày x 180.000đ = 1.800.000đ. Đây là thiệt hại thực tế do tay bị hại chưa bình phục hẳn, chưa thể lao động được nên được chấp nhận.

+ Tiền tổn thất về tinh thần: 15.000.000đồng. Xét bị hại bị thương tích ở cổ tay trái, tỷ lệ tổn thương 2%, không có tổn thất về tinh thần nên không được chấp nhận.

+ Tiền bồi dưỡng sau ra viện: 5.000.000đồng, không có hóa đơn, chứng từ nên không có cơ sở chấp nhận.

Tổng các khoản được chấp nhận là: 5.625.048 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi tám đồng).

[5] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

2.Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Phúc B phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L số tiền **5.625.048** đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4.Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc lam cưa máy bằng sắt dài 66cm, dày 1,5mm, bản rộng 09cm. Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai ngày 08/5/2024.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huê **Rmah Hoa** **Phạm Bá Thới**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Phạm Bá Thới